

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Lưu Chúc.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Hoà.

- Ông Niê Y Ling.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Sơn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lương Ngọc T (T Man), sinh ngày 21 tháng 11 năm 1994, tại: Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Ngọc M, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2011, bị Công an xã H, huyện T, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 07/02/2012.

- Ngày 07/02/2012, bị Công an xã H, huyện T, tỉnh P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng về hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong.

- Ngày 13/11/2014, bị Công an thị trấn P, huyện T, tỉnh P xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đã chấp hành xong.

- Ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 26/6/2017.

- Ngày 13/8/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ khởi tố bị can về hành vi cùng với Nguyễn Tấn H “cướp giật tài sản” vào ngày 05/02/2020

tại Khu phố P, Phường H, thị xã Đ, tỉnh P.

- Ngày 13/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T khởi tố bị can về hành vi cùng với Nguyễn Tấn H “cướp giật tài sản” vào ngày 05/02/2020 tại Phường 6, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện S. Bị cáo bị dẫn giải, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Tấn H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2000, tại: Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/02/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ khởi tố bị can về hành vi cùng với Lương Ngọc T “cướp giật tài sản” vào ngày 05/02/2020 tại Khu phố P, Phường H, thị xã Đ, tỉnh P.

- Ngày 13/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hoà đã khởi tố bị can về hành vi cùng với Lương Ngọc T “cướp giật tài sản” vào ngày 05/02/2020 tại Phường S, thành phố T, tỉnh P.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2020 đến ngày 30/9/2020.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Trần Đình T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn C, xã E, huyện S, tỉnh P. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Tài Đ, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, Lương Ngọc T điện thoại rủ Nguyễn Tấn H đến địa bàn huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên để cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu sài thì H đồng ý. Trưa ngày 08/02/2020, H điều khiển xe mô tô của H hiệu Winner màu vàng đen biển số 78F1-389.72 chở T đi từ huyện Tây Hoà theo Quốc lộ 29 đến huyện Sông Hinh, cả hai chạy xe trên đường quan sát chờ cơ hội ra tay. Khoảng 13h30 phút cùng ngày, khi H, T đến đoạn đường thuộc Khu phố

10, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thì thấy anh Trần Đình Thức đang điều khiển xe mô tô chở chị Nguyễn Thị Hồng đeo túi xách trên người lưu hành theo hướng từ thị trấn Hai Riêng đi xã Ea Bar, lập tức H điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của anh Thức để T ngồi sau dùng tay giật chiếc túi xách của chị Hồng rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát về hướng Tây Hoà. Sau đó T, H kiểm tra trong túi xách chị Hồng có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng đồng, ốp nhựa màu trắng và 230.000 đồng. T giữ 230.000 đồng, còn điện thoại thì đưa cho H cất, riêng túi xách và ốp lưng điện thoại T ném vào bụi cây ven đường. Trên đường đi, T, H tiêu sài hết 230.000 đồng, rồi T, H đem điện thoại chiếm đoạt của chị Hồng đến bán cho anh Lê Tài Đương ở thôn Phú Diễn Ngoại, xã Hoà Đồng, huyện Tây Hoà được 1.200.000 đồng cùng nhau tiêu sài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 02/3/2020 và số 16/KL-HĐĐG ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Hinh kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro là 1.700.000 đồng, giá trị chiếc túi xách và ốp lưng điện thoại là 55.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.755.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro màu vàng đồng đã trả cho bị hại.

Quá trình điều tra, bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo H đã chuộc chiếc điện thoại di động Samsung để trả cho chị Hồng và đã khắc phục cho chị Hồng số tiền 230.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo là thống nhất với nhau.

Người bị hại Trần Đình Thức và Nguyễn Thị Hồng đã được nhận lại tài sản điện thoại Samsung và số tiền 230.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ cho bị cáo H, còn bị cáo T yêu cầu xử theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tài Đương vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt trình bày: Không biết điện thoại các bị cáo bán là tài sản do phạm tội mà có, bị cáo H đã tự nguyện chuộc lại tài sản phạm tội để trả lại cho chủ sở hữu nên anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hảo trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo, sau khi biết bị cáo phạm tội, bà Hảo cho tiền bị cáo bồi thường cho bị hại mong Toà xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H phạm tội “cướp giật tài sản”

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo H và bị hại.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu, chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h 30 phút ngày 08/02/2020, tại đoạn đường Quốc lộ 29 thuộc khu phố 10, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Tấn H điều khiển xe mô tô 78F1-389.72 chở Lương Ngọc T áp sát xe mô tô do anh Trần

Đình Thức điều khiển chở chị Nguyễn Thị Hồng lưu hành cùng chiều hướng từ thị trấn Hai Riêng đi Ea Bar, T ngồi sau xe giật túi xách chị Hồng đang đeo trên người rồi nhanh chóng tẩu thoát. Túi xách T và H chiếm đoạt có 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 Pro, ốp lưng bằng nhựa trắng và khoảng 230.000 đồng. Số tiền 230.000 đồng, T và H tiêu sài hết. T và H mang điện thoại bán cho anh Lê Tài Dương được 1.200.000 đồng và cùng nhau tiêu sài hết. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt gồm tiền, điện thoại, ốp lưng, túi xách là 1.985.000 đồng.

Các bị cáo là người đã thành niên, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, điều khiển xe mô tô nhanh chóng tiếp cận và công khai chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc giật lấy tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo dùng mô tô để thực hiện cướp giật tài sản của người đi mô tô gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại thuộc T tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố các bị cáo về tội “cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu của của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, cần phải xử lý tương xứng với mức độ hành vi phạm tội từng bị cáo gây ra. Bị cáo Lương Ngọc T là người đề xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Tấn H thực hiện tội phạm cũng là người trực tiếp giật tài sản nên cần xử lý nghiêm hơn so với bị cáo H.

[4] Các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

T tiết giảm nhẹ:

Sau khi thực hiện tội phạm các bị cáo H, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo H chuộc chiếc điện thoại về trả cho người bị hại và khắc phục số tiền 230.000 đồng nên được hưởng T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra tại công an huyện Đông Hòa, bị cáo Nguyễn Tấn H đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình tại Hện Sông Hinh trong khi chưa ai phát hiện mình phạm tội nên được hưởng T tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo H nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

T tiết tăng nặng: Không.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo T 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương

tích, gây rối trật tự công cộng, đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản tuy đã xoá án tích nhưng nay còn tiếp tục thực hiện tội phạm xâm phạm quyền sở hữu, bị cáo chỉ có T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo H có các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này các bị cáo còn bị khởi tố về hành vi cướp giật tài sản ở các địa phương khác đang chờ xử lý nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả điện thoại và số tiền 230.000 đồng của bị cáo H cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Không.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H phạm tội “*cướp giật tài sản*”;

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả điện thoại và số tiền 230.000 đồng của bị cáo H cho bị hại.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án; Buộc các bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh (2);
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Lưu Chúc